TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hanh phúc.

*Bản án số : **32**/2018/HSST*
Ngày 13/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà* : **Bà Trần Thị Lệ Thanh**
- *Các hội thẩm nhân dân :*
  1. Ông Hà Ngọc Lĩnh;
  2. Ông Nguyễn Mạnh Cường.
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà* : **Bà Bùi Thị Duyên** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Ba .
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà:* **Bà Đinh Thị Kim Dung -** Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/HSST ngày 27/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 01/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn K** - Sinh ngày: 07/7/1979, giới tính: Nam
- Nơi ĐKHKTT: khu 4 xã V, thị xã P, tỉnh P.
- Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.
- Trình độ văn hoá: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
- Con ông: Trần Văn L (đã chết).
- Con bà: Trần Thị T - SN 1957, hiện ở khu 4 xã V, thị xã P, tỉnh P.
- Vợ: Trần Thị Hậu - SN 1983, hiện ở khu 4 xã V, thị xã P, tỉnh P.
- Con: có 02 con, lớn SN 2004, nhỏ SN 2007.
- Tiền án, Tiền sự: không.
- Bị cáo không bị giam giữ, hiện đang tại ngoại tại khu 4 xã V, thị xã P, tỉnh P.

Hôm nay có mặt tại phiên toà .

- **Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn D - sinh năm 1962

Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M sinh năm 1966 (vợ ông D)

Trú tại: Khu 4 xã C, huyện T, tỉnh P (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M sinh năm 1966

Trú tại: Khu 4 xã C, huyện T, tỉnh P (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Chiều ngày 12/12/2017 Trần Văn K, SN 1979, trú tại khu 4 xã V, thị xã P, tỉnh P, điều khiển xe môtô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS:19M1 – 066.xx đi theo hướng từ thị trấn H, huyện H, tỉnh P, về xã V, thị xã P. Khoảng 17h45' cùng ngày K điều khiển xe môtô đi đến đoạn đường thuộc khu 4 xã C, huyện T, do đoạn đường cua nên K đã điều khiển xe môtô lấn sang phía đường bên trái theo hướng đi của mình khoảng 1m thì phát hiện ông Nguyễn Văn D, SN 1962, trú tại khu 4 xã C, huyện T, điều khiển xe máy điện BKS: 19MĐ3 – 018.xx đi ngược chiều với mình và đi ở phần đường phía bên phải theo hướng đi của ông D, cách K khoảng 3 – 4m, do khoảng cách quá gần K đã không kịp xử lý mà chỉ đánh lái về phía bên phải theo hướng đi của mình nên xe môtô do K điều khiển đã đâm vào phần đầu và sườn xe phía bên phải của ông D, vị trí 02 xe va chạm cách tim đường khoảng 60 – 70cm và ở phía bên trái đường theo hướng đi của K. Xe môtô do K điều khiển tiếp tục đẩy lùi xe máy điện theo hướng xã C đi xã Đ, huyện T và sang bên phải theo hướng đi của K rồi đổ xuống đường. Ông D và K đều bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/12/2017 xác định: Lấy hướng từ xã Đ đi xã C làm chiều khám nghiệm. Mặt đường rộng 5,90m , lề đường phía phải rộng 0,50m, lề đường phía trái rộng 1,65m.

+ Hiện trường để lại 01 gương chiếu hậu màu đen (ký hiệu số 01) trên mặt đường, mặt gương úp xuống đường, tay gương dài 0,12m hướng ra mép đường phía bên trái, phần gáo gương có kích thước 0,10 X 0,08m, khoảng cách từ tâm gáo gương tới mép đường phải là 3,80m.

+ Hiện trường để lại đám dịch màu nâu đỏ (ký hiệu số 02) trên mặt đường có kích thước 0,93 X 0,53m. Khoảng cách từ tâm đám dịch tới mép đường phải là 3,85m và tới tâm gương chiếu hậu màu đen là 1,01m.

+ Hiện trường để lại đám mảnh nhựa hỗn hợp màu xanh, đen, vàng (ký hiệu số 03) trên mặt đường có kích thước 0,44 X 0,35m. Khoảng cách từ tâm đám nhựa tới mép

đường phải là 2,52m và tới tâm đám dịch màu nâu đỏ là 1,70m.

+ Hiện trường để lại 01 xe máy điện BKS: 19 MĐ3- 018.xx (ký hiệu số 04) đổ về phía trái trên mặt đường đuôi xe hường xã Đ, đầu xe hướng xã C. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau của xe tới mép đường phải là 3,20m, Khoảng cách từ tâm trục bánh trước của xe tới mép đường phải là 3,30m.

+ Hiện trường để lại vết cày mặt đường thứ nhất (ký hiệu số 05) có hướng xã C đi xã Đ có kích thước dài 0,06m rộng 0,01m. Khoảng cách từ cuối vết cày tới mép đường phải là 3,12m và tới tâm trục bánh sau xe máy điện 19MĐ3 – 018.xx là 0,23m, khoảng cách từ đầu vết cày tới mép đường phải là 3,15m.

+ Hiện trường để lại 01 xe môtô BKS: 19M1 – 066.xx (ký hiệu số 06) đổ về phía bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng xã Đ đuôi xe hướng xã C, xe ở tình trạng số 04. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước bên trái tới mép đường phải là 2,82m và tới cuối vết cầy sước thứ nhất (số 05) là 0,33m.

+ Hiện trường để lại vết cày lún mặt đường (ký hiệu số 07) có kích thước 0,01x 0,01m. Khoảng cách từ tâm vết cày tới mép đường phải là 4,24m và tới tâm trục bánh trước xe môtô 19M1 – 066.xx là 1,54m.

+ Hiện trường để lại đám dịch màu nâu đỏ thứ hai (ký hiệu số 08) trên mặt đường có kích thước 0,13 X 0,15m. Khoảng cách từ tâm đám dịch tới mép đường phải là 4,76m và tới tâm vết cày mặt đường số 07 là 0,78m

+ Hiện trường để lại vết cát mặt đường thứ hai (ký hiệu số 09) có hướng từ xã C đi xã Đ, kích thước dài 0,14m rộng 0,005m. Khoảng cách từ cuối vết cày tới mép đường phải là 3,00m, khoảng cách từ đầu vết cày tới mép đường phải là 2,93m.

+ Hiện trường để lại vết cày mặt đường thứ ba (ký hiệu số 10) có hướng từ xã C đi xã Đ, kích thước dài 0,13m rộng 0,005m. Khoảng cách từ cuối vết cày tới mép đường phải là 2,99m và tới cuối vết cày số 09 là 0,17m, khoảng cách từ đầu vết cày tới mép đường phải là 2,95m.

+ Hiện trường để lại gương chiếu hậu màu đen (ký hiệu số 11) trên mặt đường có kích thước 0,15 X 0,09m. Khoảng cách từ tâm gáo gương tới mép đường phải là 2,55m và tới trục bánh sau xe BKS: 19M1 – 066.xx là 0,59m.

Cơ quan điều tra tạm giữ của Trần Văn K: 01 xe môtô nhãn hiệu DREAM, BKS: 19M1 – 066.xx; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 19M1 – 066.xx mang tên Trần Văn K và 01 giấy phép lái xe số AR 873247 mang tên Trần Văn K. Tạm giữ của ông Nguyễn Văn D: 01 xe máy điện nhãn hiệu ANBICO, BKS: 19MĐ3 - 018.xx và 01 đăng ký xe BKS:

19MĐ3 - 018.xx mang tên Nguyễn Thị M.

Tại phiếu đo nồng độ cồn và biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 12/12/2017 đối với Trần Văn K và ông Nguyễn Văn D xác định: nồng độ cồn có trong hơi thở của Trần Văn K là 0,285mg/1lít khí thở. Nồng độ cồn có trong hơi thở của ông D là 0,000mg/1lít khí thở.

Ông Nguyễn Văn D điều trị tại bệnh viện tỉnh Phú Thọ từ ngày 12/12/2017 đến 06/02/2018 ra viện, tại bệnh án xác định: *Xương hàm dưới mất vững. Vết thương trán KT xấp sỉ 5x5 cm, vỡ xương nhiều mảnh, chảy máu qua tai trái. Chụp CLVT sọ não: Hình ảnh hình vỡ thành trước xoang hàm, vỡ xương trán hai bên có mảnh xương rời ép sát nhu mô não thùy trán phải. Hình chảy máu màng não thùy trán, thái dương đỉnh phải, nhu mô não thùy trán phải có hình đụng dập chảy máu diện rộng.*

Ngày 01/02/2018 CQCSĐT Công an huyện Thanh Ba đã ra quyết định số 65 trưng cầu giám định tỷ lệ % thương tích đối với ông Nguyễn Văn D. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 68/TgT/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: *"Tỷ lệ tổn hại phần trăm thương tích của ông Nguyễn Văn D là: 66%.*

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trần Văn K đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn D số tiền 8.000.000đ, bà Nguyễn Thị M – SN 1966, trú tại khu 4 xã C, huyện T (vợ ông D) người được ủy quyền thay mặt cho ông D đứng ra giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ việc không yêu cầu hay đề nghị Trần Văn K phải bồi thường, hỗ trợ gì khác, đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho K.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSTB ngày 25/6/2018 của VKSND huyện Thanh Ba đã truy tố Trần Văn K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" căn cứ điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà hôm nay Trần Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi: Ngày 12/12/2017, tại khu 4 xã C, huyện T, tỉnh P, Trần Văn K điều khiển xe môtô nhãn hiệu DREAM BKS: 19M1 – 066.xx đi lấn sang đường phía bên trái theo hướng đi của mình và khi điều khiển xe môtô trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,285 mg/1 lít khí thở, dẫn đến việc khi phát hiện xe đạp điện BKS: 19 MĐ3 – 018.xx do ông Nguyễn Văn D điều khiển đi chiều ngược lại đã không kịp xử lý tình huống mà chỉ kịp đánh lái về phía bên phải theo hướng đi, nên phần bánh trước của xe môtô do K điều khiển đã đâm vào phần đầu và sườn xe bên phải do ông D điều khiển, gây tổn hại về sức khỏe cho ông D là 66%. Bị cáo không có lời tranh luận, bào chữa nào khác.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 260, điểm b,s khoản

1, khoản 2 điều 51Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Trần Văn K từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47,48 Bộ luật hình sự; khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền 8.000.000đ do Trần Văn K bồi thường là hợp pháp; Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 xe máy điện nhãn hiệu ANBICO, biển kiểm soát 19MĐ3- 018.xx và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị M. Trả lại cho bị cáo Trần Văn K 01 Giấy phép lái xe số AR 873247 mang tên Trần Văn K, 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM, BKS: 19M1- 066.xx và 01 đăng ký xe của Trần Văn K. Áp dụng khoản 1,2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo K phải chịu án phí theo quy định.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vụ án xảy ra ngày 12/12/2017, theo quy định phải truy tố đưa ra xét xử theo điểm b khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ xung năm 2009. Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã truy tố K theo điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự 2015. Do mức hình phạt của tội này tại hai bộ luật là ngang nhau nên việc truy tố K theo luật mới của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba là phù hợp, không trái quy định.

Tại phiên toà hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn K phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và vật chứng thu được của vụ án. Trần Văn K có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, chưa có tiền án, tiền sự. Khi điều khiển phương tiện giao thông trong hơi thở của Trần Văn K có nồng độ cồn là 0,285mg/1 lít khí thở. Hành vi của Trần Văn K đã vi phạm khoản 1 điều 9 và khoản 8 điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ qui định:

" 1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"

Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm

" Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100

mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở."

Do đó có đủ cơ sở kết luận Trần Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng dến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến đến 05 năm:

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.

…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) …;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng".

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. vì đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính về giao thông đường bộ, xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác mà các quan hệ đó được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, hành vi này còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Hiện tại vấn đề an toàn giao thông luôn được đài, báo thường xuyên tuyên truyền rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân nhưng thực chất vấn đề này chưa giảm mà có chiều hướng gia tăng. Do vậy, vụ án cần được đưa ra xét xử kịp thời có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe có hiểu biết xã hội nhưng thiếu cẩn trọng trong việc điều khiển phương tiện giao thông gây tai nạn làm tổn hại sức khỏe cho ông D là 66%. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo. Song khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; gia đình nạn nhân có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Với mức hình phạt như

đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có 03 tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình nên cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn của khung hình phạt theo quy định của khoản 1 điều 54 BLHS.

Về hình phạt bổ sung : Khoản 5 điều 260 BLHS qui định: *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm "*. Song xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

Sau khi xảy ra sự việc, Trần Văn K đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền: 8.000.000đ. Gia đình bị hại đã nhận đủ và không đề nghị gì khác cần xác nhận là hợp pháp.

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu ANBICO, biển kiểm soát 19MĐ3- 018.xx và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị M cần trả lại cho bà M là phù hợp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe số AR 873247 mang tên Trần Văn K, 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM, BKS: 19M1- 066.xx và 01 đăng ký xe của Trần Văn K, do K phạm tội với lỗ vô ý cần trả lại cho K là phù hợp nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo K phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 điều 54; Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 1,2 Điều 106, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt : **Trần Văn K 30(ba mươi) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Xác nhận đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền 8.000.000đ do Trần Văn K bồi thường là hợp pháp.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 xe máy điện nhãn hiệu ANBICO, biển kiểm soát 19MĐ3- 018.xx và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị M.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn K 01 Giấy phép lái xe số AR 873247 mang tên Trần Văn K, 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM, BKS: 19M1- 066.xx và 01 đăng ký xe của Trần Văn K, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Trần Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Lệ Thanh

Nơi nhận :
- VKS huyện, tỉnh
- Thi hành án
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện, tỉnh
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Bị cáo, LQ
- UBND xã V.